

Số: 77/QĐ- VPCP

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024  
của Văn phòng Chính phủ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: C  
Ngày: 19/02/2024

## BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số 79/2022/NĐ- CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT- BTC;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ- TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ- TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 (Bộ trưởng Bộ Tài chính ký thừa ủy quyền);

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ- VPCP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính tại phiếu trình ngày 19 tháng 01 năm 2024,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (theo các biểu đính kèm).

Phụ lục chi tiết kèm theo (Phụ lục I, II).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ thực hiện việc công khai trên trang tin điện tử Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Kế toán trưởng Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- VPCP: BTCN,  
PCN Nguyễn Xuân Thành,  
Cổng TTĐTTP (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC (3). V

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

PHÒNG CHÍNH PHỦ



Nguyễn Xuân Thành

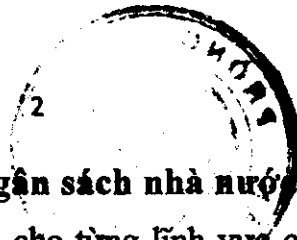


**CÔNG KHAI CÁC CĂN CỨ BAN HÀNH NGUYÊN TẮC, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ- VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)*

**1. Căn cứ phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024:**

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;
- Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;
- Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ- TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;
- Căn cứ Nghị định số 79/2022/NĐ- CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ- TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;
- Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ- TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 (Bộ trưởng Bộ Tài chính ký thừa ủy quyền);
- Căn cứ Quyết định số 696/QĐ- VPCP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ;
- Căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành của nhà nước;



## **2. Nguyên tắc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024:**

- Phân bổ dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2024, đảm bảo đủ nhiệm vụ, đúng chính sách, chế độ, trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được giao.

- Phân bổ ưu tiên cho các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, những khoản chi thiết yếu cho con người; triệt để tiết kiệm, gắn với việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị...; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, khuyến khích thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định.

- Phân bổ chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành. Không phân bổ kinh phí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công.

- Phân bổ dự toán chi hoạt động năm 2024 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị Quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, trong đó:

+ Không phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2022 trở về trước hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên phân bổ dự toán chi NSNN năm 2023 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách.

+ Không phân bổ dự toán các khoản chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Phân bổ ngân sách phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra và giám sát; đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch.

## **3. Định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024:**

Căn cứ Điểm 2 Điều 1 Quyết định số 30/2021/QĐ- TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022: Văn phòng Chính phủ là một trong 04 Văn phòng không áp dụng định mức phân bổ chi thường xuyên theo biên chế; dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được xác định trên cơ sở các tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu và nhiệm vụ đặc thù của Văn phòng Chính phủ.

- Đối với phần kinh phí thực hiện tự chủ:

+ Phân bổ quỹ lương: Căn cứ theo biên chế được giao năm 2024; Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng do NSNN đảm bảo: Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2024, bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 30/11/2023, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển tính trên cơ sở lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

+ Phân bổ dự toán các khoản chi đặc thù năm 2024 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, căn cứ theo: nội dung chi, xác định cụ thể khối lượng, số lượng, đơn giá và mức chi cho từng nhiệm vụ chi đặc thù tại đơn vị, các nội dung khác liên quan.

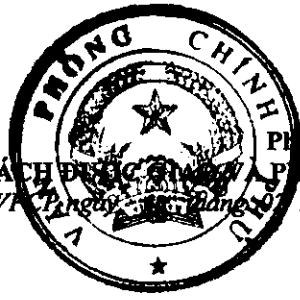
- Đối với phần kinh phí không tự chủ:

+ Phân bổ dự toán kinh phí mua sắm tài sản công: đơn vị phải có kế hoạch mua sắm và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo kế hoạch, nhiệm vụ.

+ Phân bổ dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình, thiết bị công trình: hồ sơ tài liệu kèm theo gồm: Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ có liên quan (nếu có); thuyết minh cụ thể các nội dung: Tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa; tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gần nhất; lý do, mục tiêu, khối lượng bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; kinh phí phân bổ; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

- Phần kinh phí nghiên cứu khoa học: Phân bổ trên cơ sở Quyết định phê duyệt đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền

- Kinh phí đào tạo lại: Phân bổ trên cơ sở Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo của cấp có thẩm quyền.



**Phụ lục II**  
**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**  
*(Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-VTC, ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ) năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)*

**Đơn vị: Văn phòng Chính phủ**  
**Chương: 005**

*(Biểu số 01- theo hướng dẫn tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Đơn vị	Tổng số được giao (gồm cả bổ sung)	Tổng số đã phân bổ (gồm cả điều chỉnh và bổ sung)	Cục Quản trị	Cục Hành chính Quản trị II	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ	Ban Quản lý dự án CNTT tại VPCP	Trung tâm Hội nghị Quốc gia	Nhà khách 37 Hùng Vương	Nhà khách La Thành	Hội trường Thống nhất
1	2	3	4=5+...+16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>												
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Lệ phí		-										
2	Phí		-										
	<i>Phí thăm quan</i>												
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chi sự nghiệp		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-										
2	Chi quản lý hành chính		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		-										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-										
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>		-										-
1	Lệ phí		-										
2	Phí		-										
	<i>Phí thăm quan</i>		-										
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>631,310</b>	<b>631,310</b>	<b>486,663</b>	<b>23,962</b>	<b>20,660</b>	<b>30,753</b>	<b>69,272</b>	-	-	-	-	-
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>631,310</b>	<b>631,310</b>	<b>486,663</b>	<b>23,962</b>	<b>20,660</b>	<b>30,753</b>	<b>69,272</b>	-	-	-	-	-
1	<b>Chi quản lý Hành chính</b>	<b>627,470</b>	<b>627,470</b>	<b>484,578</b>	<b>23,812</b>	<b>20,660</b>	<b>29,713</b>	<b>68,707</b>	-	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		<b>294,057</b>	<b>211,732</b>	<b>19,214</b>	<b>15,056</b>	<b>25,487</b>	<b>22,568</b>					
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		<b>333,413</b>	<b>272,846</b>	<b>4,598</b>	<b>5,604</b>	<b>4,226</b>	<b>46,139</b>					
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	<b>840</b>	<b>840</b>	-	-	-	<b>840</b>	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		<b>840</b>				<b>840</b>						

	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		-																
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-																
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3,000	3,000	2,085	150	-	200	565	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-																
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		3,000	2,085	150		200	565											
II	Nguồn vốn viện trợ		-																
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		-																